

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP CẢ NĂM
LỚP: 6A1 - GVCN: NGUYỄN QUANG TRƯỜNG - NĂM HỌC: 2020-2021

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	Toán	Vật lí	Sinh học	Ngữ văn	Lịch Sử	Địa Lí	Ngoại ngữ	GDCD	Công nghệ	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin học	ĐTB	XLHL	XLHK	DHTD	K.Quả	
1	Trần Bình	An		4.9	6.1	5.6	6.4	6.1	6.6	6.7	7.6	7.9	Đ	Đ	Đ	8.1	6.6	Tb	T		Lên lớp	
2	Trần Hồng	Anh	x	6.8	8.7	8.4	7.7	9.7	7.1	6.4	9.5	8.7	Đ	Đ	Đ	9.3	8.2	K	T	TT	Lên lớp	
3	Nguyễn Trần Minh	Anh	x	8.2	8.7	9.2	8.1	9.6	9.8	8.5	9.4	8.5	Đ	Đ	Đ	9.4	8.9	G	T	G	Lên lớp	
4	Nguyễn Việt Thái	Anh		7.7	8.3	8.3	6.9	7.6	8.0	8.3	8.3	8.4	Đ	Đ	Đ	8.7	8.1	G	T	G	Lên lớp	
5	Nguyễn Phạm Gia	Bảo		7.9	7.7	8.2	7.1	8.3	8.3	7.3	9.2	8.0	Đ	Đ	Đ	9.1	8.1	K	T	TT	Lên lớp	
6	Nguyễn Phạm Khánh	Chi	x	6.6	7.6	8.9	8.3	9.4	8.1	7.3	8.7	8.6	Đ	Đ	Đ	9.6	8.3	G	T	G	Lên lớp	
7	Lê Minh	Duy		4.9	6.8	5.3	5.3	4.7	6.4	4.5	7.0	7.9	Đ	Đ	Đ	7.5	6.0	Tb	T		Lên lớp	
8	Nguyễn Duy	Dương		4.9	7.7	6.1	6.8	6.2	7.3	4.4	7.5	8.3	Đ	Đ	Đ	8.2	6.7	Tb	K		Lên lớp	
9	Phan Thành	Đạt		6.4	7.2	8.1	7.8	8.3	8.6	8.3	9.2	8.5	Đ	Đ	Đ	9.6	8.2	K	T	TT	Lên lớp	
10	Trần Ngọc	Hân	x	7.2	7.6	7.5	7.2	8.4	7.6	5.7	8.5	8.7	Đ	Đ	Đ	9.0	7.7	K	T	TT	Lên lớp	
11	Lê Minh	Hậu		4.6	6.7	6.4	6.1	7.1	7.3	4.4	7.4	6.6	Đ	Đ	Đ	6.6	6.3	Tb	Tb		Lên lớp	
12	Nguyễn Bùi Gia	Huy		5.7	7.1	6.2	5.7	7.6	6.4	5.4	7.3	7.6	Đ	Đ	Đ	7.7	6.7	Tb	T		Lên lớp	
13	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	x	7.7	9.0	9.7	8.1	9.9	9.5	7.8	9.8	9.0	Đ	Đ	Đ	9.6	9.0	G	T	G	Lên lớp	
14	Nguyễn Tuyền	KaThy	x	6.8	7.2	7.8	7.1	8.0	7.4	8.6	8.2	8.1	Đ	Đ	Đ	8.3	7.8	K	T	TT	Lên lớp	
15	Lê Quách Trường	Khang		7.6	8.5	7.7	7.7	7.3	7.5	5.5	9.1	8.6	Đ	Đ	Đ	7.9	7.7	K	T	TT	Lên lớp	
16	Đỗ Kiên	Khoa		6.5	7.0	6.6	6.6	7.9	7.6	7.0	8.4	7.8	Đ	Đ	Đ	7.5	7.3	K	T	TT	Lên lớp	
17	Đỗ Đình	Khôi		7.7	8.8	8.7	7.6	9.2	9.7	8.5	9.3	8.6	Đ	Đ	Đ	9.4	8.8	G	T	G	Lên lớp	
18	Hoàng Phạm Minh	Khôi		5.4	8.0	7.2	6.4	6.2	7.4	5.5	6.7	8.0	Đ	Đ	Đ	8.5	6.9	Tb	T		Lên lớp	
19	Đặng Lê Anh	Kiệt		4.7	6.2	5.6	5.6	5.8	5.0	4.5	8.7	7.4	Đ	Đ	Đ	7.6	6.1	Tb	K		Lên lớp	
20	Đào Ngọc Phương	Linh	x	8.8	9.1	9.6	8.4	9.6	9.4	7.7	9.9	8.8	Đ	Đ	Đ	9.2	9.1	G	T	G	Lên lớp	
21	Sú Diệp Minh	Lộc		5.0	6.7	7.3	5.8	4.7	5.9	6.5	7.5	8.1	Đ	Đ	Đ	7.2	6.5	Tb	K		Lên lớp	
22	Đào Phạm Khánh	Ly	x																			
23	Trần Ngọc	Mai	x	7.4	8.9	9.4	8.2	8.9	9.9	6.6	9.0	8.6	Đ	Đ	Đ	9.5	8.6	G	T	G	Lên lớp	
24	Trần Văn	Minh		5.8	6.9	7.0	6.7	8.7	7.1	6.6	8.9	7.3	Đ	Đ	Đ	7.6	7.3	K	K	TT	Lên lớp	
25	Trần Ngọc	My	x	4.8	6.8	5.8	6.7	5.2	8.1	5.3	8.2	7.9	Đ	Đ	Đ	8.0	6.7	Tb	T		Lên lớp	
26	Võ Đại	Nam		5.0	7.3	6.8	6.2	7.3	7.3	5.2	9.0	8.7	Đ	Đ	Đ	8.2	7.1	Tb	T		Lên lớp	
27	Lâm Bảo	Ngọc	x	6.2	7.8	7.6	7.7	7.9	8.4	5.2	9.1	8.7	Đ	Đ	Đ	9.1	7.8	K	T	TT	Lên lớp	
28	Đỗ Hoàng Yến	Nhi	x	9.4	9.5	9.6	8.9	9.9	9.8	9.5	10	9.3	Đ	Đ	Đ	9.8	9.6	G	T	G	Lên lớp	
29	Trần Thị Quỳnh	Như	x	4.4	5.6	6.3	6.8	4.6	6.0	4.6	8.7	6.6	Đ	Đ	Đ	7.3	6.1	Tb	T		Lên lớp	
30	Vũ Xuân	Phú		8.8	9.0	8.6	8.7	9.1	8.9	8.3	9.3	8.7	Đ	Đ	Đ	9.5	8.9	G	T	G	Lên lớp	
31	Nguyễn Duy	Phương		7.0	8.6	8.2	7.5	8.2	8.4	8.1	8.9	8.3	Đ	Đ	Đ	8.9	8.2	G	T	G	Lên lớp	
32	Trần Minh	Quang		7.2	7.7	8.5	7.2	8.7	8.1	6.5	9.3	7.9	Đ	Đ	Đ	8.2	7.9	K	T	TT	Lên lớp	
33	Ngô Diễm	Quỳnh	x	9.2	9.4	9.8	8.6	9.6	9.6	8.8	9.9	9.1	Đ	Đ	Đ	9.8	9.4	G	T	G	Lên lớp	
34	Trần Quốc	Sang		5.7	6.2	6.3	6.7	8.1	6.5	5.4	8.2	7.6	Đ	Đ	Đ	7.7	6.8	K	T	TT	Lên lớp	
35	Nguyễn Minh	Tánh		8.5	8.4	7.2	7.0	6.6	5.9	6.8	8.3	7.7	Đ	Đ	Đ	7.3	7.4	K	T	TT	Lên lớp	
36	Đái Thanh	Thanh	x	6.6	6.7	7.1	7.5	7.5	8.1	6.7	9.3	8.4	Đ	Đ	Đ	9.2	7.7	K	T	TT	Lên lớp	
37	Đỗ Minh	Thành		6.6	7.8	5.6	5.4	7.6	7.1	5.8	6.5	7.0	Đ	Đ	Đ	7.1	6.7	K	T	TT	Lên lớp	
38	Dương Thanh	Thảo	x	8.1	8.1	8.1	7.9	9.0	8.9	6.3	9.0	9.2	Đ	Đ	Đ	8.2	8.3	K	T	TT	Lên lớp	
39	Lê Trung	Thiên		7.9	7.4	9.0	7.5	8.3	9.3	8.0	8.8	8.4	Đ	Đ	Đ	8.9	8.4	G	T	G	Lên lớp	
40	Hồ Nguyễn Anh	Thư	x	7.1	8.2	8.6	7.2	9.4	8.2	6.7	8.5	8.6	Đ	Đ	Đ	9.7	8.2	K	T	TT	Lên lớp	
41	Trần Hoàng Minh	Thư	x	6.8	8.3	8.4	7.7	8.6	8.5	6.5	9.0	8.9	Đ	Đ	Đ	9.1	8.2	K	T	TT	Lên lớp	
42	Cao Thị Minh	Thư	x	6.7	8.0	8.0	7.6	8.3	8.2	6.1	9.0	8.8	Đ	Đ	Đ	8.4	7.9	K	T	TT	Lên lớp	
43	Nguyễn Văn Trí	Thức		6.4	8.3	9.2	7.2	9.0	8.1	7.0	8.9	8.6	Đ	Đ	Đ	7.7	8.0	K	T	TT	Lên lớp	
44	Nguyễn Xuân Thảo	Vân	x	8.9	9.6	9.3	8.2	9.6	8.7	9.6	9.7	9.2	Đ	Đ	Đ	9.6	9.2	G	T	G	Lên lớp	
45	Trần Ngọc Trúc	Vy		5.6	6.9	7.0	7.9	9.0	8.9	6.5	9.0	7.9	Đ	Đ	Đ	8.4	7.7	K	T	TT	Lên lớp	
46	Lê Ngô Hải	Yến	x	8.8	8.6	9.2	9.2	9.4	9.6	9.2	9.5	9.0	Đ	Đ	Đ	9.7	9.2	G	T	G	Lên lớp	

Giáo viên chủ nhiệm xác nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)